|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dành cơ quan thuế ghi**  Ngày nhận tờ khai: | | | | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------**  **TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ** | **Mẫu số: 03-ĐK-TCT** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)* |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Nơi nhận:** | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | MÃ SỐ THUẾ *(Dành cho CQT ghi hoặc NNT ghi khi đăng ký đã có mã số thuế)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | **DÙNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, NHÓM CÁ NHÂN, CÁ NHÂN KINH DOANH** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **1. Tên người nộp thuế** | |  |  |  | | --- | | **2. Địa chỉ kinh doanh** | | 2a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: | | 2b. Phường/Xã/Thị trấn: | | 2c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: | | 2d. Tỉnh/Thành phố: | | 2đ. Điện thoại: / Fax: | | **3. Địa chỉ nhận thông báo thuế** *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)* | | 3a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện: | | 3b. Phường/Xã/Thị trấn: | | 3c. Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: | | 3d. Tỉnh/Thành phố: | | 3đ. Điện thoại: / Fax: | | E-mail: |  |  | | --- | | **5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).** | | 5a. Số: | | 5b. Ngày cấp: …/…/…… | | 5c. Cơ quan cấp: |  |  | | --- | | **7. Vốn kinh doanh (đồng):** |  |  | | --- | | **8. Ngành nghề kinh doanh chính** | |  |  |  | | --- | | **10. Ngày bắt đầu hoạt động: …./…/…** | | |  | | --- | | **4. Thông ti n về đại di ện hộ ki nh doanh** | | 4a. Họ và tên: | | 4b. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: | | Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: | | Phường/Xã/Thị trấn: | | Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: | | Tỉnh/Thành phố: | | 4c. Chỗ ở hiện tại: | | Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: | | Phường/Xã/Thị trấn: | | Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: | | Tỉnh/Thành phố: | | 4d. Thông tin khác: | | Điện thoại: / Fax: | | E-mail: / Website : |  |  | | --- | | **6. Thông tin về giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh** | | 6a. Ngày sinh: ……./……/………. 6b. Quốc tịch: …………………………… | | 6c. Số CMND:.................... Ngày cấp...................... Nơi cấp....................... | | 6đ. Số Hộ chiếu..................... Ngày cấp.................. Nơi cấp......................... | | 6e. Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài) ............................... Ngày cấp..................Nơi cấp.............. | | 6g. Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài) .............................. Ngày cấp..................Nơi cấp.............. | | 6h. Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): Số Giấy tờ chứng thực cá nhân.........................Ngày cấp..................Nơi cấp.............. |  |  | | --- | | **9. Đăng ký xuất nhập khẩu** | | □ Có □ Không | |

|  |
| --- |
| **11. Các loại thuế phải nộp**  □ Giá trị gia tăng □ Tiêu thụ đặc biệt □ Tài nguyên □ Thu nhập cá nhân □ Môn bài  □ Thuế bảo vệ môi trường □ Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản □ Thuế SDĐPNN □ Khác |

|  |
| --- |
| **12. Tình trạng đăng ký thuế**  □ Cấp mới □ Tái hoạt động SXKD □ Khác |

|  |
| --- |
| **13. Thông tin về các đơn vị liên quan**  □ Có cửa hàng, cửa hiệu |

|  |
| --- |
| **14. Tài khoản ngân hàng**  □ Có tài khoản ngân hàng |

**Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày… /… /……*  **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**  **MẪU SỐ 03-ĐK-TCT**  **1. Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh. Trường hợp có Giấy chứng nhân đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo tên hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.  **2. Địa chỉ kinh doanh:** Ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.  **3. Địa chỉ nhận thông báo thuế:** Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.  **4. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:** Ghi đầy đủ các thông tin của người đại diện của hộ gia đình, nhóm cá nhân và cá nhân kinh doanh (Họ và tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại). Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.  **5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**  - Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).  - Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).  **6. Giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh:** Ghi rõ số, ngày cấp, cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin “nơi cấp” chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.  **7. Vốn kinh doanh:** Ghi theo thông tin “vốn kinh doanh” trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.  **8. Ngành nghề kinh doanh chính:** Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh.  **9. Đăng ký xuất nhập khẩu:** Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có hoạt động xuất, nhập khẩu thì đánh dấu “Có”, ngược lại đánh dấu “Không”.  **10. Ngày bắt đầu hoạt động:** Ghi rõ ngày hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.  **11. Các loại thuế phải nộp:** Đánh dấu X vào những ô tương ứng với những sắc thuế mà hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải nộp.  **12. Tình trạng đăng ký thuế:**  Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh lần đầu đăng ký thuế để cấp mã số thuế với cơ quan thuế thì đánh dấu X vào ô “Cấp mới”.  Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh sau một thời gian không hoạt động kinh doanh đã chuyển mã số thuế của cá nhân đại diện hộ kinh doanh thành mã số thuế của cá nhân, hoạt động kinh doanh trở lại thì đánh dấu X vào ô “Tái hoạt động SXKD” và ghi mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp vào ô “Mã số thuế” của tờ khai.  **13. Thông tin về các đơn vị có liên quan**: Trường hợp hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có thêm các cửa hàng, cửa hiệu khác thì đánh dấu X vào ô “Có cửa hàng, cửa hiệu” đồng thời kê khai vào Bảng kê các cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01.  **14. Tài khoản ngân hàng:** Nếu có tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc thì đánh dấu X vào ô “Có tài khoản ngân hàng”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảngkê các tài khoản ngân hàng” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK02. |

Mẫu số: **08-MST**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)*

**TỜ KHAI**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ**

Doanh nghiệp Tổ chức khác và cá nhân

Tên người nộp thuế: ........................................................................................

Mã số thuế: ......................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:.........................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu**  **(1)** | **Thông tin đăng ký cũ**  **(2)** | **Thông tin đăng ký mới**  **(3)** |
| **I- Điều chỉnh thông tin đã đăng ký:**  Ví dụ:  - Chỉ tiêu 3: Địa chỉ nhận Thông báo thuế trên tờ khai 01-ĐK-TCT  - .....  **II- Bổ sung thông tin:**  Ví dụ:  - Bảng kê 01-ĐK-TCT-BK06  - ... | 124 Lò Đúc-Hà Nội | 235 Nguyễn Thái Học - Hà Nội  Số tài khoản: 01011122334455  Tên ngân hàng: Vietcombank  ... |

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

*......, ngày ....... tháng ..... năm .........*

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi họ tên và đóng dấu (nếu có)*

**HƯỚNG DẪN:**

- Cột (1): Ghi tên các chỉ tiêu có thay đổi trên tờ khai đăng ký thuế hoặc các bảng kê kèm theo hồ sơ đăng ký thuế.

- Cột (2): Ghi lại nội dung thông tin đăng ký thuế đã kê khai trong lần đăng ký thuế gần nhất.

- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.